

**QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN
SẢN PHẨM HƯU TRÍ NHÓM
(HƯU TRÍ SUN LIFE)**

*(Được chấp thuận theo Công văn số 18204/BTC-QLBH ngày 30/12/2013,
Công văn sửa đổi, bổ sung số 2995/BTC-QLBH ngày 09/03/2015, Công văn sửa đổi, bổ sung
số 5846/BTC-QLBH ngày 21/05/2018 và Công văn sửa đổi, bổ sung số 14667/BTC-QLBH
ngày 03/12/2019 của Bộ Tài chính)*

Mục lục

CHƯƠNG I – CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG	2
Điều 1: Định nghĩa.....	2
Điều 2: Hợp đồng hưu trí.....	6
Điều 3: Tham gia kế hoạch hưu trí	6
CHƯƠNG II – THÔNG TIN CHUNG VỀ KẾ HOẠCH HƯU TRÍ	7
Điều 4: Thời hạn hợp đồng áp dụng cho mỗi Người được bảo hiểm	7
Điều 5: Phí bảo hiểm.....	7
Điều 6: Giá trị tài khoản hưu trí trong Thời hạn tích lũy	7
Điều 7: Giá trị tài khoản hưu trí trong Thời hạn chi trả.....	8
Điều 8: Các loại chi phí	8
CHƯƠNG III – QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG	10
Điều 9: Quyền lợi hưu trí	10
Điều 10: Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong	10
Điều 11: Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn ..	11
Điều 12: Quyền lợi nhận lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ hưu trí.....	11
Điều 13: Quyền lợi hưởng lãi suất ưu đãi.....	12
Điều 14: Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.....	12
CHƯƠNG IV – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM	143
Điều 15: Các quyền của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm	14
Điều 16: Nghĩa vụ cung cấp và cập nhật thông tin	16
CHƯƠNG V – CHI TRẢ QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG	18
Điều 17: Chi trả quyền lợi hưu trí.....	18
Điều 18: Chi trả quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong (bao gồm quyền lợi trợ cấp mai táng)	19
Điều 19: Chi trả quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.....	19
Điều 20: Thời hạn và Phương thức chi trả quyền lợi của Hợp đồng hưu trí	19
CHƯƠNG VI – CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC	20
Điều 21: Người thụ hưởng	20
Điều 22: Đơn vị tiền tệ và Địa điểm đóng phí, chi trả quyền lợi của Hợp đồng hưu trí.....	20
Điều 23: Miễn truy xét.....	20
Điều 24: Thông tin sai lệch về tuổi, giới tính và nhóm nghề của Người được bảo hiểm	20
Điều 25: Chấm dứt hiệu lực	21
Điều 26: Giải quyết khiếu nại, tranh chấp và luật điều chỉnh.....	21

CHƯƠNG I – CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1: Định nghĩa

- 1.1 “**Bác sỹ**” là một người không phải là Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Người thụ hưởng hoặc người thân của Bên mua bảo hiểm, của Người được bảo hiểm hoặc của Người thụ hưởng (trừ trường hợp được Công ty chấp thuận trước bằng văn bản) và là:
- người đã đăng ký hành nghề bác sỹ theo quy định pháp luật hiện hành để cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, dịch vụ y tế và phẫu thuật, có đăng ký hợp lệ theo Luật khám bệnh, chữa bệnh của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; hoặc
 - người được cho phép và được quyền hành nghề tây y ở bất kỳ quốc gia nào khác theo pháp luật của quốc gia đó được Công ty chấp nhận.
- 1.2 “**Bên mua bảo hiểm**” là tổ chức có giao kết Hợp đồng hưu trí với Công ty cho người lao động trong tổ chức của mình.
- 1.2.1. Bên mua bảo hiểm phải được thành lập và đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam vào ngày giao kết Hợp đồng hưu trí.
- 1.2.2. Đối với Hợp đồng hưu trí tách nhóm và Bên mua bảo hiểm mới là cá nhân thì người đó phải từ đủ 18 tuổi trở lên và đang cư trú tại Việt Nam, với có đầy đủ năng lực hành vi dân sự tại thời điểm chuyển Tài khoản hưu trí.
- 1.3 “**Công ty**” là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Sun Life Việt Nam, được Bộ Tài chính cấp Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 68 GP/KDBH ngày 24/01/2013 (đã sửa đổi).
- 1.4 “**Chi phí ban đầu**” là khoản chi phí Công ty sẽ khấu trừ vào mỗi lần đóng phí, áp dụng cho Phí cơ bản và Phí đóng thêm, trước khi phân bổ vào Giá trị tài khoản hưu trí trong Thời hạn tích lũy.
- 1.5 “**Chi phí bảo hiểm rủi ro**” là khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng hưu trí này.
- 1.6 “**Chi phí chuyển tài khoản hưu trí**” là khoản chi phí áp dụng khi có yêu cầu chuyển Giá trị tài khoản hưu trí sang doanh nghiệp bảo hiểm mới trong Thời hạn tích lũy.
- 1.7 “**Chi phí quản lý hợp đồng**” là khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng để phục vụ việc quản lý và duy trì Hợp đồng hưu trí.

- 1.8 “**Chi phí quản lý quỹ**” là khoản tiền được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ hưu trí.
- 1.9 “**Giá trị tài khoản hưu trí**” là số tiền được tích lũy từ các khoản đóng góp của Người được bảo hiểm hoặc Bên mua bảo hiểm hoặc cả hai và được phân bổ sau khi trừ đi Khoản khấu trừ hàng tháng và cộng các khoản lãi.
- 1.10 “**Giấy chứng nhận tham gia kế hoạch hưu trí**” là văn bản do Công ty phát hành cho Người được bảo hiểm ghi nhận các thông tin cơ bản về Hợp đồng hưu trí.
- 1.11 “**Hợp đồng lao động**” là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả lương, điều kiện làm việc, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động. Các văn bản hoặc thỏa thuận khác đáp ứng các yêu cầu trên đều được xem như Hợp đồng lao động.
- 1.12 “**Hợp đồng hưu trí**” là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên mua bảo hiểm và Công ty, do Công ty phát hành, bao gồm các tài liệu như được quy định tại Điều 2.
- 1.13 “**Hợp đồng hưu trí tách nhóm**” là Hợp đồng hưu trí của Người được bảo hiểm khi Người được bảo hiểm chấm dứt Hợp đồng lao động với Bên mua bảo hiểm và không chuyển tài khoản hưu trí sang một nhóm khác.
- 1.14 “**Khoản khấu trừ hàng tháng**” là khoản tiền Công ty khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hưu trí trong Thời hạn tích lũy bao gồm Chi phí bảo hiểm rủi ro và Chi phí quản lý hợp đồng.
- 1.15 “**Lãi suất ghi nhận**” được xác định bằng cách lấy lãi suất đầu tư thực tế từ Quỹ hưu trí trừ đi Chi phí quản lý quỹ. Lãi suất đầu tư thực tế là tỷ suất lợi nhuận thu được từ việc Công ty sử dụng Quỹ hưu trí để đầu tư. Lãi suất ghi nhận được đảm bảo trong suốt Thời hạn hợp đồng và không thấp hơn mức tối thiểu cam kết quy định tại Điều 12.2.
- 1.16 “**Năm đóng phí**” là thời hạn mười hai (12) tháng liên tục theo đó Phí cơ bản của năm đã thực sự được đóng đủ.
- 1.17 “**Năm hợp đồng**” là thời hạn mười hai (12) tháng dương lịch kể từ Ngày có hiệu lực hoặc từ Ngày kỷ niệm của các năm tiếp theo của Hợp đồng hưu trí.
- 1.18 “**Ngày có hiệu lực**” đối với mỗi Người được bảo hiểm là ngày Công ty nhận được phí bảo hiểm từ Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm hoặc Giá trị tài khoản chuyển đến từ doanh nghiệp bảo hiểm khác.
- 1.19 “**Ngày đến hạn chi trả**” là các ngày theo đó Công ty sẽ chi trả quyền lợi hưu trí. Ngày đến hạn chi trả đầu tiên bắt đầu từ ngày sinh nhật lần thứ 55 (đối với Nữ) và 60 (đối với Nam) hoặc ngày sinh nhật lần thứ 70 (đối với cả Nam và Nữ) nếu Người được bảo hiểm gia hạn Thời hạn tích lũy. Các Ngày đến hạn chi trả tiếp theo là các ngày tương

ứng hàng tháng hoặc quý hoặc năm (tùy theo định kỳ chi trả) của Ngày đến hạn chi trả đầu tiên. Trong trường hợp không có ngày tương ứng, ngày kế tiếp sẽ được áp dụng.

- 1.20 “**Ngày đáo hạn**” là ngày kết thúc Thời hạn chi trả, như được quy định trong Giấy chứng nhận tham gia kế hoạch hưu trí.
- 1.21 “**Ngày kỷ niệm**” là ngày lặp lại tương ứng hàng năm của Ngày có hiệu lực trong suốt Thời hạn hợp đồng. Trong trường hợp không có ngày tương ứng, ngày kế tiếp sẽ được áp dụng.
- 1.22 “**Ngày kỷ niệm tháng**” là ngày lặp lại tương ứng hàng tháng của Ngày có hiệu lực. Trong trường hợp tháng đó không có ngày tương ứng, ngày kế tiếp sẽ được áp dụng.
- 1.23 “**Người được bảo hiểm**” là cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam và được Công ty chấp thuận bảo hiểm theo các quy định tại Điều 3.
- 1.24 “**Người thụ hưởng**” là (các) cá nhân hoặc tổ chức được chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong theo quy định tại Điều 10. Các quy định về Người thụ hưởng được nêu tại Điều 21.
- 1.25 “**Phí cơ bản**” là khoản đóng góp vào Giá trị tài khoản hưu trí trong Thời hạn tích lũy theo định kỳ.
- 1.26 “**Phí đóng thêm**” là khoản đóng góp thêm ngoài Phí cơ bản trong suốt Thời hạn tích lũy.
- 1.27 “**Quỹ hưu trí**” là quỹ được hình thành từ nguồn Phí cơ bản và Phí đóng thêm (nếu có) từ các Hợp đồng hưu trí.
- 1.28 “**Số tiền bảo hiểm**” là số tiền thỏa thuận giữa Công ty và Người được bảo hiểm nhằm xác định quyền lợi bảo hiểm, như được quy định trên Giấy chứng nhận tham gia kế hoạch hưu trí.
- 1.29 “**Tai nạn**” có nghĩa là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện không bị gián đoạn bắt đầu bằng một vật hoặc một lực từ bên ngoài trực tiếp gây ra chấn thương trên cơ thể Người được bảo hiểm một cách bất ngờ và không lường trước được. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và độc lập với bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn cho Người được Bảo hiểm trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó.
- 1.30 “**Tháng hợp đồng**” là khoảng thời gian một tháng tính từ Ngày có hiệu lực hoặc các ngày tương ứng theo dương lịch của các tháng kế tiếp đến ngày tương ứng của tháng tiếp theo. Trong trường hợp tháng đó không có ngày tương ứng, ngày kế tiếp sẽ được áp dụng.

- 1.31 “**Thời hạn hợp đồng**” áp dụng cho mỗi Người được bảo hiểm và được xác định từ Ngày có hiệu lực đến Ngày đáo hạn, như được quy định tại Giấy chứng nhận tham gia kế hoạch hưu trí.
- 1.32 “**Thời hạn tích lũy**” là thời hạn mà Phí cơ bản và Phí đóng thêm (nếu có) được tích lũy vào Giá trị Tài khoản hưu trí, như được quy định tại Điều 4.2.
- 1.33 “**Thời hạn chi trả**” là thời hạn chi trả quyền lợi hưu trí, như được quy định tại Điều 4.4.
- 1.34 “**Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn**” có nghĩa là một trong những tình trạng như được mô tả dưới đây:
- (i) Người được bảo hiểm được một Bác sỹ hoặc cơ quan y tế có thẩm quyền chẩn đoán là bị mất hoặc liệt hoàn toàn hoặc không thể phục hồi chức năng của:
 - Hai mắt; hoặc
 - Hai tay; hoặc
 - Hai chân; hoặc
 - Một mắt và một tay; hoặc
 - Một mắt và một chân; hoặc
 - Một tay và một chân.
- Trong khái niệm này, tay được tính từ cổ tay trở lên, chân được tính từ mắt cá chân trở lên. Mất hoàn toàn không thể phục hồi chức năng của mắt được hiểu là mất mắt hoặc mù hoàn toàn. Liệt hoàn toàn được hiểu là tình trạng này phải kéo dài ít nhất sáu (06) tháng liên tục.
- (ii) Người được bảo hiểm đã được xác nhận có tỷ lệ thương tật hoặc mất sức lao động vĩnh viễn từ 81% trở lên bởi Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- 1.35 “**Tuổi hiện tại**” là tuổi của Người được bảo hiểm đạt được tại mỗi Ngày kỷ niệm. Tuổi hiện tại được tính bằng Tuổi tham gia cộng với số Năm hợp đồng tính từ Ngày có hiệu lực.
- 1.36 “**Tuổi tham gia**” là tuổi của Người được bảo hiểm vào Ngày có hiệu lực, tính theo lần sinh nhật vừa qua.
- 1.37 “**Tỷ lệ hưởng giá trị tài khoản hưu trí**” là tỷ lệ Người được bảo hiểm được hưởng từ Tài khoản hưu trí tương ứng với mức đóng góp của Bên mua bảo hiểm quy định tại Hồ sơ đăng ký tham gia kế hoạch hưu trí. Tỷ lệ hưởng giá trị tài khoản hưu trí thay đổi theo Năm hợp đồng tùy theo từng lựa chọn quy định trong Hồ sơ đăng ký tham gia kế hoạch hưu trí.

Điều 2: Hợp đồng hưu trí

- 2.1 Các tài liệu sau đây được xem là một phần không tách rời cấu thành Hợp đồng hưu trí:
- a) Quy tắc và Điều khoản của Kế hoạch hưu trí;
 - b) Tài liệu minh họa bán hàng;
 - c) Bất kỳ cam kết, tuyên bố, sửa đổi bằng văn bản nào theo thỏa thuận của Người được bảo hiểm hoặc Bên mua bảo hiểm với Công ty; và
 - d) Các văn bản, tài liệu khác được đưa vào tham chiếu theo quy định hiện hành của Công ty.
- 2.2 Toàn bộ nghĩa vụ của Công ty đối với Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm được quy định trong Hợp đồng hưu trí. Công ty không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tài liệu hay tuyên bố khác không liên quan và không cấu thành Hợp đồng hưu trí. Toàn văn Hợp đồng này hoặc bất kỳ phần nào của Hợp đồng chỉ được điều chỉnh, sửa đổi hoặc từ bỏ nếu được ký bởi người có thẩm quyền của Công ty.

Điều 3: Tham gia kế hoạch hưu trí

- 3.1 Khi yêu cầu tham gia kế hoạch hưu trí, Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải điền đầy đủ và chính xác vào Hồ sơ đăng ký tham gia kế hoạch hưu trí, trực tiếp ký tên của chính mình lên các hồ sơ này, cung cấp các tài liệu chứng minh nhân thân và tài liệu khác đính kèm theo yêu cầu của Công ty và thực hiện việc đóng Phí cơ bản như đã đăng ký tại Hồ sơ đăng ký tham gia kế hoạch hưu trí.
- 3.2 Để Hồ sơ đăng ký tham gia kế hoạch hưu trí được chấp nhận, các điều kiện sau phải được thỏa mãn:
- a) Người được bảo hiểm có Tuổi tham gia từ đủ 16 đến 59 (đối với Nam) và 54 (đối với Nữ) hoặc theo các thỏa thuận khác với Bên mua bảo hiểm nhưng không vượt quá tuổi 70 và có quan hệ lao động với Bên mua bảo hiểm trên cơ sở Hợp đồng lao động.
 - b) Bên mua bảo hiểm là người sử dụng lao động đáp ứng các điều kiện đối với Bên mua bảo hiểm như quy định tại Điều 1.2.1 và có giao kết Hợp đồng lao động với Người được bảo hiểm.
- 3.3 Trong thời gian Hợp đồng hưu trí còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể cập nhật danh sách Người được bảo hiểm theo định kỳ được thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và Công ty. Việc chấp thuận tham gia kế hoạch hưu trí cho các người lao động mới sẽ tùy thuộc vào các điều kiện của Người được bảo hiểm và các quy định của Công ty tại thời điểm Người được bảo hiểm đăng ký tham gia kế hoạch hưu trí. Việc bổ sung thêm danh sách Người được bảo hiểm mới sẽ có hiệu lực từ ngày Công ty nhận được Phí bảo hiểm đóng góp cho Người được bảo hiểm đó.

- 3.4 Trong trường hợp Hợp đồng lao động giữa Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm chấm dứt bất kể vì lý do gì trong thời gian Hợp đồng hưu trí còn hiệu lực, Người được bảo hiểm có thể chuyển Giá trị tài khoản hưu trí theo các quy định tại Điều 15.3.

CHƯƠNG II – THÔNG TIN CHUNG VỀ KẾ HOẠCH HƯU TRÍ

Điều 4: Thời hạn hợp đồng áp dụng cho mỗi Người được bảo hiểm

- 4.1 Thời hạn hợp đồng bao gồm Thời hạn tích lũy và Thời hạn chi trả và sẽ được áp dụng đối với mỗi Người được bảo hiểm.
- 4.2 Thời hạn tích lũy là khoảng thời gian từ Ngày có hiệu lực đến ngày bắt đầu chuyển sang Thời hạn chi trả:
- a) Thời hạn tích lũy tối thiểu là khoảng thời gian tính từ Ngày có hiệu lực cho đến ngày sinh nhật lần thứ 55 (đối với Nữ) và 60 (đối với Nam) của Người được bảo hiểm.
 - b) Thời hạn tích lũy tối đa là khoảng thời gian tính từ Ngày có hiệu lực cho đến ngày sinh nhật lần thứ 70 của Người được bảo hiểm.
- 4.3 Trong suốt Thời hạn tích lũy, Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm có thể yêu cầu gia hạn Thời hạn tích lũy, tùy thuộc quy định về Thời hạn tích lũy tối thiểu và tối đa tại điều khoản này.
- 4.4 Thời hạn chi trả tối thiểu 15 năm, tính từ ngày kết thúc Thời hạn tích lũy cho đến Ngày đáo hạn.

Điều 5: Phí bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm hoặc cả hai sẽ đóng phí bảo hiểm như quy định tại Hợp đồng hưu trí trong suốt Thời hạn tích lũy ngay cả khi không nhận được thư thông báo của Công ty về việc đóng phí.

Điều 6: Giá trị tài khoản hưu trí trong Thời hạn tích lũy

Trong thời gian Hợp đồng hưu trí còn hiệu lực, Giá trị tài khoản hưu trí trong suốt Thời hạn tích lũy được xác định như sau:

- 6.1 Vào Ngày có hiệu lực, Giá trị tài khoản hưu trí được xác định bằng:
- a) Phí cơ bản và Phí đóng thêm (nếu có); trừ đi
 - b) Chi phí ban đầu; trừ đi
 - c) Khoản khấu trừ hàng tháng của Tháng hợp đồng đầu tiên.
- 6.2 Vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng, Giá trị tài khoản hưu trí được xác định bằng:

- a) Giá trị tài khoản hưu trí vào Ngày kỷ niệm tháng của tháng liền kề trước đó; cộng với
- b) Bất kỳ khoản Phí cơ bản/Phí đóng thêm nào được đóng từ Ngày kỷ niệm tháng của tháng liền kề trước đó; trừ đi
- c) Chi phí ban đầu (nếu có); trừ đi
- d) Các khoản tiền rút từ Giá trị tài khoản hưu trí quy định tại Điều 15.1 (nếu có) phát sinh kể từ Ngày kỷ niệm tháng của tháng liền kề trước đó; trừ đi
- e) Khoản khấu trừ hàng tháng của Tháng hợp đồng liền kề trước đó; cộng với
- f) Tiền lãi theo Lãi suất ghi nhận tính từ Ngày kỷ niệm tháng của tháng liền kề trước đó.

Giá trị tài khoản hưu trí của Người được bảo hiểm phụ thuộc vào Tỷ lệ hưởng giá trị tài khoản hưu trí tại từng thời điểm như quy định tại Hồ sơ đăng ký tham gia kế hoạch hưu trí.

Điều 7: Giá trị tài khoản hưu trí trong Thời hạn chi trả

Trong thời gian Hợp đồng hưu trí còn hiệu lực, Giá trị tài khoản hưu trí trong suốt Thời hạn chi trả được xác định như sau:

- 7.1 Vào ngày kết thúc Thời hạn tích lũy, Giá trị tài khoản hưu trí sẽ được xác định bằng cách lấy Giá trị tài khoản hưu trí tại thời điểm ngày kết thúc Thời hạn tích lũy trừ đi các khoản thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 7.2 Vào mỗi Ngày đến hạn chi trả sau đó, Giá trị tài khoản hưu trí được xác định bằng:
 - a) Giá trị tài khoản hưu trí vào Ngày đến hạn chi trả của kỳ trước; trừ đi
 - b) Quyền lợi hưu trí đã chi trả trong kỳ trước; cộng với
 - c) tiền lãi theo (các) mức Lãi suất ghi nhận áp dụng kể từ Ngày đến hạn chi trả của kỳ trước.

Điều 8: Các loại chi phí

Các loại chi phí được liệt kê dưới đây được áp dụng cho Hợp đồng hưu trí theo quy định tại Hợp đồng này. Các loại chi phí quy định tại đây có thể được thay đổi tùy thuộc vào sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Mọi thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận sẽ được Công ty thông báo cho Bên mua bảo hiểm ít nhất 3 tháng trước khi áp dụng.

8.1 Chi phí ban đầu

Chi phí ban đầu áp dụng khi phí bảo hiểm được đóng, bao gồm Phí cơ bản và Phí đóng thêm. Chi phí ban đầu không áp dụng đối với mọi trường hợp chuyển Giá trị tài khoản hưu trí quy định tại Điều 15.3.

Chi phí ban đầu được xác định và thay đổi theo Năm đóng phí đối với Phí cơ bản và theo Năm hợp đồng đối với Phí đóng thêm. Chi phí ban đầu được khấu trừ trước khi

phân bổ vào Giá trị tài khoản hưu trí trong Thời hạn tích lũy và tối đa không vượt quá tỷ lệ sau:

Năm đóng phí	1	2	3	4	5	6+
% Phí cơ bản	10%	5%	5%	0%	0%	0%

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
% Phí đóng thêm	5%	3%	3%	3%	3%	0%

Đối với trường hợp Người được bảo hiểm chuyển tài khoản hưu trí từ doanh nghiệp bảo hiểm khác, Năm đóng phí đối với mỗi Người được bảo hiểm sẽ được tính kể từ Ngày có hiệu lực của Hợp đồng hưu trí.

Chi phí bảo hiểm rủi ro

Chi phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hưu trí (tương ứng với tỷ lệ đóng góp của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm) trong suốt Thời hạn tích lũy để đảm bảo việc chi trả quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng hưu trí này. Chi phí bảo hiểm rủi ro được tính bằng cách nhân Số tiền bảo hiểm chịu rủi ro với Mức chi phí bảo hiểm rủi ro hàng tháng (trên 1.000 đồng Số tiền bảo hiểm chịu rủi ro).

Số tiền bảo hiểm chịu rủi ro là hiệu số giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản hưu trí. Trong trường hợp hiệu số này nhỏ hơn 0, Số tiền bảo hiểm chịu rủi ro là [0].

Mức chi phí bảo hiểm chịu rủi ro hàng tháng được xác định bằng Mức chi phí bảo hiểm chịu rủi ro theo năm chia cho 12.

8.2 Chi phí chuyển tài khoản

Chi phí chuyển tài khoản được xác định bằng phần trăm của Giá trị tài khoản hưu trí của Người được bảo hiểm được chuyển, bao gồm giá trị tài khoản được hưởng từ Giá trị tài khoản hưu trí của Bên mua bảo hiểm theo Tỷ lệ hưởng giá trị tài khoản hưu trí. Chi phí này thay đổi theo Năm hợp đồng như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5+
--------------	---	---	---	---	----

Chi phí chuyển tài khoản	5%	4%	3%	2%	1%
--------------------------	----	----	----	----	----

8.3 Chi phí quản lý hợp đồng

Chi phí quản lý hợp đồng là 30.000 đồng/Tháng hợp đồng và sẽ được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hưu trí trong suốt Thời hạn hợp đồng.

Chi phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ vào Giá trị tài khoản hưu trí tương ứng với tỷ lệ đóng góp của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm.

8.4 Chi phí quản lý quỹ

Chi phí quản lý quỹ sẽ được Công ty khấu trừ từ lãi suất đầu tư thực tế của Quỹ hưu trí trước khi công bố lãi suất ghi nhận để ghi nhận vào Giá trị tài khoản hưu trí trong suốt Thời hạn hợp đồng. Chi phí quản lý quỹ là 2%/năm.

CHƯƠNG III – QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG

Điều 9: Quyền lợi hưu trí

9.1 Nếu Hợp đồng hưu trí còn hiệu lực vào cuối Thời hạn tích lũy, Công ty sẽ bắt đầu chi trả quyền lợi hưu trí cho Người được bảo hiểm dựa trên Giá trị tài khoản hưu trí quy định tại Điều 7. Quyền lợi hưu trí sẽ được chi trả tối thiểu 15 năm. Giá trị quyền lợi hưu trí được xác định tùy thuộc vào phương thức chi trả quyền lợi hưu trí mà Người được bảo hiểm lựa chọn vào cuối Thời hạn tích lũy.

9.2 Nếu Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn hoặc đáp ứng các điều kiện về rút tiền từ tài khoản như quy định tại Điều 15.1 trong Thời hạn chi trả, Công ty sẽ hoàn trả Giá trị tài khoản hưu trí cho Người thụ hưởng (đối với trường hợp tử vong) hoặc Người được bảo hiểm (đối với trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn) tại thời điểm xảy ra các sự kiện trên.

Điều 10: Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong

10.1 Quyền lợi trợ cấp mai táng

Nếu Người được bảo hiểm tử vong khi Hợp đồng hưu trí còn hiệu lực, Công ty đảm bảo chi trả quyền lợi trợ cấp mai táng cho Người thụ hưởng với giá trị bằng hai mươi (20) triệu đồng.

10.2 Quyền lợi bảo hiểm tử vong:

a) Nếu Người được bảo hiểm tử vong khi Hợp đồng hưu trí còn hiệu lực và trong Thời hạn tích lũy, Công ty sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm bằng Số tiền bảo hiểm

hoặc Giá trị tài khoản hưu trí tính đến ngày tử vong của Người được bảo hiểm, giá trị nào lớn hơn sẽ được áp dụng.

- b) Nếu Người được bảo hiểm tử vong khi Hợp đồng hưu trí còn hiệu lực và trong Thời hạn chi trả, những quy định tại Điều 9.2 sẽ được áp dụng.

Trong mọi trường hợp, tổng quyền lợi bảo hiểm chi trả khi Người được bảo hiểm tử vong, gồm Quyền lợi trợ cấp mai táng và Quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ không vượt quá Quyền lợi bảo hiểm tử vong được quy định tại Điều 10.2. Hợp đồng hưu trí sẽ chấm dứt hiệu lực ngay sau khi quyền lợi bảo hiểm này được chi trả.

Điều 11: Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

- 11.1 Nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn khi Hợp đồng hưu trí còn hiệu lực và trong Thời hạn tích lũy, và với điều kiện là Tuổi hiện tại không quá 65, Công ty sẽ chi trả cho Người được bảo hiểm quyền lợi bằng Số tiền bảo hiểm hoặc Giá trị tài khoản hưu trí tại thời điểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, giá trị nào lớn hơn sẽ được áp dụng. Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sẽ được chi trả tùy thuộc vào các quy định tại Điều 14.2.
- 11.2 Nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn khi Hợp đồng hưu trí còn hiệu lực và trong Thời hạn chi trả, những quy định tại Điều 9.2 sẽ được áp dụng.

Hợp đồng hưu trí sẽ chấm dứt hiệu lực ngay sau khi quyền lợi bảo hiểm này được chi trả.

Điều 12: Quyền lợi nhận lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ hưu trí

- 12.1 Trong thời gian Hợp đồng hưu trí có hiệu lực, Giá trị tài khoản hưu trí sẽ được tích lũy lãi hàng tháng theo mức lãi suất ghi nhận quy định tại Hợp đồng này. Lợi nhuận đầu tư thực tế để xác định lãi suất ghi nhận là doanh thu thuần từ việc đầu tư các tài sản thuộc Quỹ hưu trí. Các chi phí đầu tư liên quan đã được bao gồm trong Chi phí quản lý quỹ, như được quy định tại Điều 8.5.
- 12.2 Lãi suất ghi nhận tối thiểu cam kết trong suốt Thời hạn hợp đồng là 5% trong năm (05) năm đầu tiên, 3% trong năm (05) năm tiếp theo và 2% cho các năm sau đó. Công ty cam kết lãi suất thực tế tích lũy vào tài khoản hưu trí trong suốt Thời hạn hợp đồng không thấp hơn mức tối thiểu này.
- 12.3 Vào cuối mỗi năm dương lịch, Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh lãi tích lũy vào tài khoản hưu trí. Khoản điều chỉnh này bằng với hiệu số giữa lợi nhuận đầu tư thực tế của Quỹ hưu trí sau khi trừ Chi phí quản lý quỹ và khoản lãi thực tế đã tích lũy vào tài khoản của Bên mua bảo hiểm. Việc điều chỉnh này nhằm đảm bảo Chi phí quản lý quỹ không vượt quá tỷ lệ đã được Bộ Tài chính chấp thuận. Trong trường hợp lợi nhuận đầu tư thực tế sau khi trừ Chi phí quản lý quỹ không vượt quá tiền lãi đã tích

lũy vào tài khoản của Bên mua bảo hiểm, khoản điều chỉnh này sẽ không được thực hiện.

Điều 13: Quyền lợi hưởng lãi suất ưu đãi

Trong thời gian Hợp đồng hưu trí đang còn hiệu lực và trong Thời hạn tích lũy, nếu Giá trị tài khoản hưu trí tại cuối mỗi Năm hợp đồng đạt mức quy định, Công ty sẽ tích lũy thêm vào Giá trị tài khoản hưu trí một khoản lãi ưu đãi tính bằng phần trăm của Giá trị tài khoản hưu trí. Lãi ưu đãi (nếu có) sẽ được tích lũy vào Giá trị tài khoản hưu trí vào cuối mỗi Năm hợp đồng. Lãi ưu đãi được tính bằng cách lấy lãi suất ưu đãi nhân với Giá trị tài khoản hưu trí vào cuối Năm hợp đồng. Lãi suất ưu đãi tương ứng với Giá trị tài khoản hưu trí như sau:

Giá trị tài khoản hưu trí	Lãi suất ưu đãi
Thấp hơn hoặc bằng 100 triệu đồng	0%
Từ 100 triệu đến dưới 200 triệu đồng	0,25%
Từ 200 triệu đến dưới 500 triệu đồng	0,50%
Trên 500 triệu đồng	0,75%

Điều 14: Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

14.1 Quyền lợi bảo hiểm tử vong như quy định tại Điều 10 sẽ không được chi trả nếu nguyên nhân tử vong của Người được bảo hiểm do hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp của bất cứ lý do nào sau đây:

- 1) Người được bảo hiểm tự tử, dù là trong khi có ý thức hoặc mất ý thức, trong vòng 2 năm kể từ Ngày có hiệu lực; hoặc
- 2) Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng phạm tội hoặc mưu toan phạm tội (theo Bộ luật Hình sự).

Trong trường hợp có hơn một Người thụ hưởng, và một hoặc một số người trong đó cố ý gây ra các hành vi phạm tội đối với Người được bảo hiểm, Công ty vẫn trả quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng khác theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ đã được chỉ định trong Hồ sơ đăng ký tham gia kế hoạch hưu trí; hoặc

- 3) Người được bảo hiểm chịu án tử hình theo bản án của tòa án; hoặc
- 4) Nhiễm HIV, bị AIDS, hoặc các bệnh liên quan đến HIV/AIDS.

Nếu nguyên nhân tử vong của Người được bảo hiểm thuộc bất kỳ điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm nào nêu trên, Công ty sẽ trả lại cho Người thụ hưởng Giá trị tài khoản hưu trí hoặc giá trị quyền lợi mai táng (20 triệu đồng), giá trị nào lớn hơn sẽ được áp dụng.

14.2 Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn như quy định tại Điều 11 sẽ không được chi trả nếu nguyên nhân Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn của Người được bảo hiểm trực tiếp hoặc gián tiếp do hoặc liên quan đến việc:

- 1) tự gây thương tích; hoặc
- 2) Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng phạm tội hoặc mưu toan phạm tội (theo Bộ luật Hình sự).

Trong trường hợp có hơn một Người thụ hưởng, và một hoặc một số người trong đó cố ý gây ra các hành vi phạm tội đối với Người được bảo hiểm, Công ty vẫn trả quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng khác theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ đã được chỉ định trong Hồ sơ đăng ký tham gia kế hoạch hưu trí; hoặc

- 3) bạo động, dân biến, nội chiến hoặc hành động thù địch của các lực lượng có vũ trang, dù Người được bảo hiểm có thực sự tham gia vào các sự kiện đó hay không; hoặc
- 4) bị thương tật hoặc bị tai nạn trước khi Bên mua bảo hiểm yêu cầu phát hành Hợp đồng hưu trí; hoặc
- 5) Người được bảo hiểm tham gia lực lượng hải quân, quân đội hoặc không quân, hoặc bất kỳ hoạt động hoặc nhiệm vụ chiến đấu nào với bất kỳ lực lượng vũ trang nào của bất kỳ quốc gia, vùng lãnh thổ hoặc tổ chức quốc tế nào; hoặc
- 6) Người được bảo hiểm tham gia các loại hình thể thao hoặc hoạt động mạo hiểm, ví dụ như các loại hình hoạt động dưới nước liên quan đến thiết bị hỗ trợ thở, các loại hình hoạt động liên quan đến độ cao cho dù có hay không có thiết bị hỗ trợ, các môn thể thao liên quan đến võ, đấm bốc, các hoạt động liên quan đến chất nổ hoặc nổ, lái xe hoặc đua xe ở bất kỳ loại hình đua nào, tất cả các loại hình thể thao chuyên nghiệp loại trừ cờ vua, cờ tướng; hoặc
- 7) Người được bảo hiểm bay hoặc thực hiện bất kỳ hoạt động hàng không nào khác trừ khi là hành khách đi máy bay có trả cước phí của một hãng hàng không được cấp phép hoặc được công nhận hợp lệ; hoặc
- 8) Người được bảo hiểm sử dụng trái phép bất kỳ thức uống có cồn hoặc chất kích thích, chất gây nghiện, thuốc ngủ, thuốc, thuốc an thần hoặc chất độc nào; hoặc
- 9) nổ hoặc phóng xạ từ các loại vũ khí hạt nhân, nguyên tử hoặc hóa học hoặc việc nhiễm độc phóng xạ từ các cơ sở hạt nhân hoặc nguyên tử.

Nếu nguyên nhân Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn của Người được bảo hiểm thuộc bất kỳ điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm nào nêu trên, Công ty sẽ trả lại cho Người được bảo hiểm Giá trị tài khoản hưu trí.

CHƯƠNG IV – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Điều 15: Các quyền của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm

15.1 Rút tiền từ tài khoản

Người được bảo hiểm chỉ được rút trước một phần hoặc toàn bộ Giá trị tài khoản hưu trí trong các trường hợp sau đây:

- Người được bảo hiểm bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hoặc
- Người được bảo hiểm bị chẩn đoán mắc bệnh hiểm nghèo theo danh mục Bệnh hiểm nghèo do pháp luật quy định; hoặc
- Người được bảo hiểm là công dân Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cho phép định cư hợp pháp tại nước ngoài.

Việc rút tiền từ tài khoản có thể làm thay đổi Số tiền bảo hiểm nếu Giá trị tài khoản hưu trí sau khi rút tiền thấp hơn Số tiền bảo hiểm trước khi rút.

- Nếu Giá trị tài khoản hưu trí trước khi rút tiền thấp hơn Số tiền bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm sẽ được điều chỉnh giảm một khoản bằng với số tiền rút từ tài khoản.
- Nếu Giá trị tài khoản hưu trí trước khi rút tiền cao hơn Số tiền bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm sẽ được điều chỉnh bằng với Giá trị tài khoản hưu trí sau khi rút tiền.

Thời hạn hợp đồng áp dụng cho mỗi Người được bảo hiểm sẽ chấm dứt ngay sau khi Người được bảo hiểm rút toàn bộ Giá trị tài khoản hưu trí.

15.2 Tham gia sản phẩm bổ sung

Người được bảo hiểm có thể tham gia thêm các sản phẩm bổ sung với điều kiện:

- Người được bảo hiểm đáp ứng đủ các yêu cầu về thẩm định.
- Đóng thêm một khoản phí cho các sản phẩm bổ sung theo định kỳ đóng phí của Phí cơ bản.
- Công ty có cung cấp sản phẩm bổ sung đó tại thời điểm yêu cầu.

15.3 Chuyển tài khoản hưu trí trong Thời hạn tích lũy

15.3.1 Đối với Hợp đồng hưu trí, khi Người được bảo hiểm không còn mối quan hệ lao động với Bên mua bảo hiểm trên cơ sở Hợp đồng lao động, Người được bảo hiểm có thể:

- a) chuyển tài khoản hưu trí thành Hợp đồng hưu trí tách nhóm do Công ty quản lý với Giá trị tài khoản hưu trí không đổi, các điều khoản và điều kiện vẫn như quy định tại Quy tắc và Điều khoản này, không phải chịu thêm bất kỳ khoản phí nào và trở thành Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng hưu trí tách nhóm này; hoặc
- b) chuyển tài khoản hưu trí sang Hợp đồng hưu trí nhóm khác bao gồm Hợp đồng hưu trí nhóm do Công ty hoặc do doanh nghiệp bảo hiểm khác quản lý, tùy thuộc vào Hợp đồng lao động với Bên mua bảo hiểm mới. Trong trường hợp chuyển Giá trị tài khoản hưu trí sang doanh nghiệp bảo hiểm khác, Chi phí chuyển tài khoản sẽ được áp dụng theo quy định tại Điều 8.3.

Giá trị tài khoản hưu trí được chuyển tùy thuộc vào Tỷ lệ hưởng giá trị tài khoản hưu trí vào thời điểm chuyển tài khoản.

15.3.2 Đối với Hợp đồng hưu trí tách nhóm, Bên mua bảo hiểm có thể chuyển Giá trị tài khoản hưu trí sang Hợp đồng hưu trí nhóm do Công ty hoặc do doanh nghiệp bảo hiểm khác quản lý, tùy vào Hợp đồng lao động với Bên mua bảo hiểm mới. Trong trường hợp chuyển Giá trị tài khoản hưu trí sang doanh nghiệp bảo hiểm khác, Chi phí chuyển tài khoản theo quy định tại Điều 8.3 sẽ được áp dụng.

15.3.3 Trong mọi trường hợp chuyển tài khoản hưu trí sang hợp đồng hưu trí tách nhóm hoặc hợp đồng hưu trí khác do Công ty quản lý, mọi điều khoản, điều kiện quy định trong Hợp đồng hưu trí này vẫn tiếp tục có hiệu lực.

15.4 Tạm thời đóng tài khoản

15.4.1 Trong thời gian Hợp đồng hưu trí có hiệu lực và trong Thời hạn tích lũy, Người được bảo hiểm có thể yêu cầu tạm thời đóng tài khoản hưu trí bằng việc gửi thông báo đến địa chỉ văn phòng của Công ty. Việc tạm thời đóng tài khoản sẽ có hiệu lực vào Ngày kỷ niệm tháng tiếp theo ngay sau khi Công ty chấp nhận yêu cầu tạm thời đóng tài khoản.

15.4.2 Trong thời gian tạm thời đóng tài khoản, Công ty sẽ không khấu trừ Khoản khấu trừ hàng tháng vào Giá trị tài khoản hưu trí và các quyền lợi bảo hiểm được quy định tại Điều 10 và Điều 11 sẽ tạm thời bị đình chỉ. Lãi vẫn được tích lũy vào Giá trị tài khoản hưu trí trong suốt thời hạn tạm thời đóng tài khoản theo mức Lãi suất ghi nhận.

15.4.3 Nếu Người được bảo hiểm tử vong trong thời gian tạm thời đóng tài khoản, Công ty sẽ chi trả Quyền lợi trợ cấp mai táng hoặc Giá trị tài khoản hưu trí tại thời điểm tử vong, giá trị nào lớn hơn sẽ được áp dụng.

15.4.4 Nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong thời gian tạm thời đóng tài khoản, Công ty sẽ hoàn trả Giá trị tài khoản hưu trí tại thời điểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

15.5 Kích hoạt tài khoản

Người được bảo hiểm có thể kích hoạt lại tài khoản hưu trí sau thời gian tạm thời đóng tài khoản bằng cách gửi yêu cầu kích hoạt tài khoản. Sau khi nhận được văn bản yêu cầu kích hoạt tài khoản và khoản Phí cơ bản như thỏa thuận tại Hợp đồng hưu trí, tùy thuộc vào kết quả thẩm định, tài khoản sẽ được kích hoạt vào Ngày kỷ niệm tháng tiếp theo. Khoản khấu trừ hàng tháng sẽ tiếp tục được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hưu trí kể từ Ngày kỷ niệm tháng ngay sau khi Công ty kích hoạt tài khoản. Theo đó, các quyền lợi bảo hiểm được quy định tại Điều 10 và Điều 11 sẽ tiếp tục có hiệu lực kể từ ngày Công ty kích hoạt lại tài khoản hưu trí.

Điều 16: Nghĩa vụ cung cấp và cập nhật thông tin

16.1 Cung cấp thông tin

16.1.1 Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có trách nhiệm kê khai đầy đủ, chính xác và trung thực theo hiểu biết của mình tất cả các thông tin cần thiết để Công ty đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm cho Hợp đồng hưu trí này. Việc thẩm định sức khỏe, nếu có, không thay thế cho nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm theo quy định tại điều này.

Trong trường hợp cố tình kê khai các thông tin không đầy đủ, chính xác hoặc trung thực, Công ty sẽ thẩm định lại rủi ro trong việc phát hành Hợp đồng hưu trí này và xác định lại Chi phí bảo hiểm rủi ro hoặc có quyền tạm thời đóng tài khoản hưu trí.

16.1.2 Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Công ty

Khi giao kết Hợp đồng hưu trí, Công ty có trách nhiệm cung cấp, cập nhật đầy đủ các thông tin, điều khoản, điều kiện liên quan đến Hợp đồng hưu trí thông qua các tài liệu được quy định tại Điều 2 và các kênh khác như trang điện tử chính thức của Công ty, thư thông báo cho Bên mua bảo hiểm, báo cáo thường niên cho Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm, báo cáo về tình hình hoạt động của Quỹ hưu trí.

16.2 Cập nhật thông tin cá nhân và thông tin quan trọng

16.2.1 Thay đổi thông tin Người được bảo hiểm

Người được bảo hiểm phải điền vào đơn yêu cầu thay đổi thông tin cá nhân có liên quan và cung cấp các thông tin chi tiết hoặc tài liệu phù hợp với quy định của pháp luật liên quan đến việc thay đổi trong thời hạn 30 ngày kể từ khi bất kỳ thay đổi nào được nêu dưới đây xảy ra:

- a) Thay đổi thông tin liên hệ, (các) tên, số của giấy tờ tùy thân như Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu;

- b) Thay đổi địa chỉ cư trú;
- c) Người được bảo hiểm không còn cư trú tại Việt Nam hoặc rời khỏi Việt Nam từ ba tháng trở lên.

Trong trường hợp (c), bất kể có thông báo từ Người được bảo hiểm hay không, Công ty bảo lưu quyền quyết định, bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Người được bảo hiểm, thực hiện việc:

- a) tiếp tục duy trì tài khoản hưu trí với cùng các điều khoản và điều kiện; hoặc
- b) thay đổi Chi phí bảo hiểm rủi ro; hoặc
- c) tạm thời đóng tài khoản hưu trí theo quy định tại Điều 15.4.

16.2.2 Thay đổi thông tin Bên mua bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm phải điền vào đơn yêu cầu thay đổi thông tin có liên quan đến Bên mua bảo hiểm và cung cấp các thông tin chi tiết hoặc tài liệu phù hợp với quy định của pháp luật liên quan đến việc thay đổi trong thời hạn 30 ngày kể từ khi có bất kỳ thay đổi nào như sau:

- (i) Thay đổi thông tin người đại diện
- (ii) Thay đổi thông tin liên hệ

Nếu Công ty yêu cầu cung cấp các tài liệu hoặc thông tin chi tiết về các thay đổi trên, Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm phải trả lời trong thời hạn được yêu cầu. Trong trường hợp các bên liên quan không trả lời trong thời hạn được yêu cầu, Công ty bảo lưu quyền tạm thời đóng tài khoản hưu trí.

16.3 Trách nhiệm bảo mật thông tin khách hàng của Công ty

Công ty không được chuyển giao thông tin cá nhân do Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cung cấp tại Hợp đồng bảo hiểm cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:

- a) Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành Hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn.
- b) Các trường hợp khác được Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện:

- Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm phải được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và
- Việc Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba ngoài điểm a khoản này không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết hợp đồng.

Bên mua bảo hiểm có quyền gửi bằng văn bản đến Công ty (i) yêu cầu cung cấp những thông tin cá nhân của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm/Người thụ hưởng mà Công ty đã thu thập, lưu trữ; và/hoặc (ii) yêu cầu Công ty thông báo cách thức đã thu thập, sử dụng, chuyển giao, công bố những thông tin này.

Nếu có bất kỳ thắc mắc, khiếu nại liên quan đến bảo mật thông tin, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm liên hệ với Công ty để được giải đáp.

CHƯƠNG V – CHI TRẢ QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG

Để yêu cầu chi trả quyền lợi theo quy định tại Hợp đồng hưu trí này, người yêu cầu giải quyết quyền lợi của Hợp đồng hưu trí phải liên hệ với Công ty theo thông tin liên lạc được quy định trong Giấy chứng nhận tham gia hưu trí. Người yêu cầu giải quyết quyền lợi của Hợp đồng hưu trí phải điền đầy đủ các thông tin được yêu cầu trong đơn yêu cầu chi trả của quyền lợi Hợp đồng hưu trí do Công ty cung cấp. Người nhận quyền lợi của Hợp đồng hưu trí phải chịu các chi phí (nếu có) liên quan đến việc cung cấp các thông tin, bằng chứng hợp lý mà Công ty yêu cầu để đáp ứng cho việc giải quyết yêu cầu bồi thường theo quy định về các hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi hợp đồng nêu tại Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Quy tắc và Điều khoản này. Ngoài các giấy tờ nêu tại Điều 17, Điều 18, Điều 19, Công ty có quyền yêu cầu người nhận quyền lợi của Hợp đồng hưu trí cung cấp thêm các giấy tờ, bằng chứng hợp pháp khác để giúp cho việc chi trả quyền lợi của Hợp đồng hưu trí. Chi phí liên quan đến việc cung cấp các giấy tờ này do Công ty thanh toán theo hóa đơn tài chính hợp lệ.

Điều 17: Chi trả quyền lợi hưu trí

Khi kết thúc Thời hạn tích lũy, Công ty sẽ thông báo cho Người được bảo hiểm về Thời hạn chi trả quyền lợi hưu trí. Người nhận quyền lợi hưu trí phải cung cấp cho Công ty đầy đủ các giấy tờ sau trong thời gian sớm nhất có thể:

- Đơn yêu cầu chi trả quyền lợi hưu trí theo mẫu do Công ty quy định đã được điền đầy đủ và chính xác;
- Giấy chứng nhận tham gia hưu trí, các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung và các tài liệu đính kèm khác (nếu có);
- Bằng chứng về quyền được nhận quyền lợi hưu trí như giấy ủy quyền, bản sao chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ xác nhận hợp pháp khác, trong trường hợp người nhận quyền lợi hưu trí là người thừa kế hoặc người được ủy quyền hợp pháp của Người được bảo hiểm.

Điều 18: Chi trả quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong (bao gồm quyền lợi trợ cấp mai táng)

Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Người được bảo hiểm tử vong, người yêu cầu nhận quyền lợi bảo hiểm phải thông báo cho Công ty và sau đó cung cấp cho Công ty đầy đủ các giấy tờ sau trong thời gian sớm nhất có thể:

- Đơn yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm theo mẫu do Công ty quy định đã được điền đầy đủ và chính xác;
- Giấy chứng nhận tham gia hưu trí, các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung và các tài liệu đính kèm khác (nếu có);
- Bằng chứng về sự kiện tử vong như giấy chứng tử của Người được bảo hiểm do các cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Bằng chứng về quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm như giấy ủy quyền, bản sao chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ xác nhận hợp pháp khác, trong trường hợp người nhận quyền lợi bảo hiểm là người thừa kế hoặc người được ủy quyền hợp pháp của Người thụ hưởng.

Điều 19: Chi trả quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Người được bảo hiểm bắt đầu bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, người yêu cầu nhận quyền lợi bảo hiểm phải thông báo cho Công ty và sau đó cung cấp cho Công ty đầy đủ các giấy tờ sau trong thời gian sớm nhất có thể:

- Đơn yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm theo mẫu do Công ty quy định đã được điền đầy đủ và chính xác;
- Giấy chứng nhận tham gia hưu trí, các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung và các tài liệu đính kèm khác (nếu có);
- Giấy xác nhận y tế về tình trạng bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn của Người được bảo hiểm do các cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Bằng chứng về quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm như giấy ủy quyền, bản sao chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ xác nhận hợp pháp khác, trong trường hợp người nhận quyền lợi bảo hiểm là người thừa kế hoặc người được ủy quyền hợp pháp của Người được bảo hiểm.

Điều 20: Thời hạn và Phương thức chi trả quyền lợi của Hợp đồng hưu trí

20.1 Công ty sẽ chi trả các quyền lợi quy định tại Hợp đồng hưu trí này trong thời hạn như sau:

- a) Đối với quyền lợi mai táng: trong vòng 07 ngày làm việc;
- b) Đối với quyền lợi hưu trí: trong vòng 03 ngày làm việc;
- c) Đối với các quyền lợi khác quy định tại Hợp đồng hưu trí này: trong vòng 30 ngày làm việc

kể từ ngày Công ty nhận được hồ sơ yêu cầu chi trả các quyền lợi của Hợp đồng hưu trí hoàn chỉnh và hợp lệ.

- 20.2 Nếu Công ty không chi trả trong thời hạn quy định tại Điều 20.1, thì ngoài khoản chi trả cho các quyền lợi của Hợp đồng hưu trí, Công ty sẽ chi trả thêm một khoản tiền lãi tính theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm chi trả.

CHƯƠNG VI – CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 21: Người thụ hưởng

Người được bảo hiểm có quyền chỉ định hoặc thay đổi Người thụ hưởng trong Hồ sơ đăng ký tham gia kế hoạch hưu trí. Người được bảo hiểm có thể thay đổi Người thụ hưởng bằng cách gửi văn bản yêu cầu đến địa chỉ văn phòng của Công ty. Việc thay đổi Người thụ hưởng chỉ có hiệu lực khi Công ty chấp thuận hoặc xác nhận bằng văn bản. Công ty không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chỉ định Người thụ hưởng.

Nếu không có Người thụ hưởng nào được đăng ký trong Hồ sơ đăng ký tham gia kế hoạch hưu trí hoặc Người thụ hưởng được chỉ định tử vong hoặc mất tích khi có yêu cầu bồi thường, Công ty sẽ chi trả các quyền lợi bảo hiểm có liên quan cho người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm.

Nếu Người thụ hưởng và Người được bảo hiểm cùng tử vong và không xác định được chính xác thời điểm tử vong, Công ty sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm.

Điều 22: Đơn vị tiền tệ và Địa điểm đóng phí, chi trả quyền lợi của Hợp đồng hưu trí

Tất cả các số tiền được đề cập trong Hợp đồng hưu trí được tính theo Việt Nam Đồng. Toàn bộ các khoản được đóng cho Công ty hoặc do Công ty chi trả phải được thực hiện tại các văn phòng của Công ty hoặc tại bất kỳ địa điểm nào khác do Công ty quyết định vào từng thời điểm phù hợp với pháp luật Việt Nam.

Các khoản chi trả theo Hợp đồng hưu trí sẽ được thực hiện bằng tiền mặt, séc, chuyển khoản hoặc theo phương pháp thanh toán được thỏa thuận giữa Công ty và Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Điều 23: Miễn truy xét

Trừ trường hợp Bên mua bảo hiểm cố tình gian dối, các thông tin kê khai không chính xác hoặc bị bỏ sót trong Hồ sơ đăng ký tham gia kế hoạch hưu trí hoặc các giấy tờ có liên quan sẽ không bị truy xét khi Hợp đồng hưu trí đã có hiệu lực liên tục trong hai (02) năm kể từ Ngày có hiệu lực.

Cố tình gian dối được hiểu là cố ý kê khai không trung thực về các thông tin liên quan đến Hợp đồng hưu trí mà nếu biết được, Công ty đã không chấp thuận bảo hiểm.

Điều khoản Miễn truy xét này không áp dụng đối với các quy định tại Điều 24.

Điều 24: Thông tin sai lệch về tuổi, giới tính và nhóm nghề của Người được bảo hiểm

Nếu Tuổi tham gia, giới tính hoặc nhóm nghề nghiệp của Người được bảo hiểm không được thông báo một cách chính xác khi tính chi phí bảo hiểm rủi ro:

- Trong trường hợp Chi phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ thấp hơn Chi phí bảo hiểm rủi ro được tính trên cơ sở tuổi và/hoặc giới tính đúng, Công ty sẽ khấu trừ phần Chi phí bảo hiểm rủi ro còn thiếu vào Giá trị tài khoản hưu trí tương ứng với tuổi và/hoặc giới tính đúng.
- Trong trường hợp Chi phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ cao hơn Chi phí bảo hiểm rủi ro được tính trên cơ sở tuổi và/hoặc giới tính đúng, Công ty sẽ căn trừ khoản tiền vượt quá đó vào Khoản khấu trừ hàng tháng tiếp theo hoặc đóng thêm vào tài khoản hưu trí.
- Trong trường hợp Người được bảo hiểm không đủ điều kiện để được bảo hiểm trên cơ sở Tuổi tham gia đúng, Hợp đồng hưu trí được xem như chấm dứt hiệu lực kể từ Ngày có hiệu lực và Công ty sẽ từ chối bất kỳ yêu cầu bồi thường nào và hoàn trả mọi khoản phí bảo hiểm đã đóng mà không tính lãi.

Điều 25: Chấm dứt hiệu lực

Hiệu lực bảo hiểm đối với mỗi Người được bảo hiểm sẽ chấm dứt nếu một trong các sự kiện sau xảy ra, tùy thuộc vào sự kiện nào xảy ra trước:

- Ngày đáo hạn; hoặc
- Ngày Người được bảo hiểm chuyển giá trị tài khoản hưu trí sang một doanh nghiệp bảo hiểm khác; hoặc
- Ngày Công ty chấp thuận chi trả các quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 10 hoặc Điều 11; hoặc
- Ngày Người được bảo hiểm rút trước toàn bộ Giá trị tài khoản hưu trí theo quy định tại Điều 15.1; hoặc
- Ngày Công ty chi trả Giá trị tài khoản hưu trí khi Người được bảo hiểm tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trong suốt Thời hạn chi trả.

Các sản phẩm bổ sung đính kèm (nếu có) sẽ bị chấm dứt hiệu lực nếu Thời hạn hợp đồng áp dụng cho mỗi Người được bảo hiểm của sản phẩm chính bị chấm dứt.

Điều 26: Giải quyết khiếu nại, tranh chấp và luật điều chỉnh

Nếu Bên mua bảo hiểm không thỏa mãn với dịch vụ hay quyết định của Công ty, Bên mua bảo hiểm có thể gửi văn bản chi tiết về (các) khiếu nại đó đến địa chỉ văn phòng của Công ty được ghi trong Giấy chứng nhận tham gia kế hoạch hưu trí.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm và Công ty không thể giải quyết bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến Hợp đồng hưu trí này, trong vòng ba (03) năm kể từ ngày xảy ra tranh chấp, một trong hai bên có thể tiến hành khởi kiện. Vụ kiện có thể được tiến hành tại tòa án nơi cư trú của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc nơi đặt trụ sở chính của Công ty.